

Số: /BC-UBND

Đức Phổ, ngày tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng giai đoạn 2020 - 2025

Thực hiện Công văn số 228/SNV-TĐKT ngày 21/3/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước, công tác khen thưởng giai đoạn 2020-2025; UBND thị xã Đức Phổ báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Trong những năm qua, Thị ủy, HĐND, UBND thị xã Đức Phổ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo bám sát thực tế, cụ thể hoá chủ trương theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, đưa ra những biện pháp tích cực để triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 23/01/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 – 11/6/2018), Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

UBND thị xã đã ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng theo quy định của Luật, Nghị định về thi đua, khen thưởng và các văn bản ban hành phù hợp với quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Chú trọng việc tổ chức cho các cơ quan, đơn vị ký kết thi đua đầu năm gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã được kiện toàn thường xuyên và hoạt động ổn định; hàng năm ban hành kế hoạch kiểm tra, tập huấn, bồi dưỡng công tác thi đua, khen thưởng để tổ chức thực hiện, theo dõi, kịp thời đánh giá tình hình hoạt động các phong trào thi đua và xem xét, đề xuất tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân, người lao động trực tiếp đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua.

Hàng năm, UBND thị xã ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua đến các cấp, các ngành, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn với mục tiêu phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội từng năm, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2025; đồng thời, phát động nhiều đợt thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm của đất nước, của tỉnh và của thị xã được các cấp, các ngành hưởng ứng, thực hiện đạt kết quả tốt.

Tổ chức thực hiện hoạt động của Khối, Cụm thi đua có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của thị xã. UBND thị xã ban hành các văn bản chỉ đạo, phân công Khối trưởng, Cụm trưởng; toàn thị xã chia thành 09 khối thi đua theo ngành, lĩnh vực và 02 cụm thi đua các xã, phường. UBND thị xã ban hành các

văn bản hướng dẫn tổ chức hoạt động, thực hiện giao ước thi đua hàng năm giữa các cơ quan, đơn vị và bình xét thi đua của các khối, cụm nhằm phấn đấu hoàn thành thắng lợi, nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC

1. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động

1.1. Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”

UBND thị xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua xây dựng phường trên địa bàn thị xã đạt chuẩn đô thị văn minh.

Thị xã Đức Phổ đã hoàn thành 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối năm 2021 (7/7 xã); năm 2022, UBND xã Phổ An được UBND tỉnh Quảng Ngãi công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; năm 2024, UBND xã Phổ Thuận được UBND tỉnh Quảng Ngãi công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời, UBND thị xã chỉ đạo các xã còn lại xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí để đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

Trong 05 năm qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã phối với UBND các cấp, các tổ chức thành viên cùng cấp đã triển khai nhiều mô hình bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, có sức lan tỏa trong cộng đồng dân cư như: “hiến đất làm đường giao thông nông thôn”, mô hình “thắp sáng đường quê”....; Kết quả đã vận động Nhân dân đóng góp 1.492 ngày công, hiến 27.040 m² đất để làm đường giao thông nông thôn, làm mới và bê tông hoá 33,6 km đường giao thông nông thôn, kiên cố 12,3 km kênh mương nội đồng; lắp 2.339 bóng điện thắp sáng đường quê... Tổng số tiền Nhân dân đã đóng góp xây dựng nông thôn mới trong 05 năm qua 4.494.000.000 đồng. Qua đó từng bước làm thay đổi nhận thức của Nhân dân về vai trò chủ thể của mình trong xây dựng nông thôn mới.

1.2. Phong trào “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”

Việc triển khai, thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn thị xã được triển khai đồng bộ, với những nội dung, giải pháp phù hợp và đạt được kết quả; người nghèo được hỗ trợ cải thiện điều kiện sống, tiếp cận tốt hơn với các chính sách ưu đãi tín dụng giải quyết việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo¹ và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo nhiều việc làm và tăng thu nhập; các nhu cầu xã hội thiết yếu của người nghèo cơ bản được đáp ứng (nhà ở, điện, nước sinh hoạt, học tập, khám chữa bệnh...).

¹ Vay ưu đãi hộ nghèo; vay học sinh sinh viên; vay đối tượng đi lao động có thời hạn ở nước ngoài; vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; vay Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; vay hộ nghèo về nhà ở; vay hộ cận nghèo...

Ngoài ra, UBND thị xã còn phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã đã ban hành Kế hoạch liên tịch tổ chức chương trình “Chung tay vì người nghèo” nhằm huy động các nguồn lực hỗ trợ, chăm lo, giúp đỡ người nghèo; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong thị xã xây dựng và ban hành kế hoạch liên tịch phân công giúp đỡ hộ nghèo thoát nghèo bền vững. Kết quả là đến nay đã huy động mọi nguồn lực trong và ngoài địa phương đóng góp Quỹ Vì người nghèo các cấp trong thị xã với số tiền 5.846.884.000². Huy động 960.000.000 đồng sửa chữa 42 nhà tạm, nhà dột nát cho 17 hộ nghèo, 25 hộ cận nghèo thuộc Chương trình xóa nhà tạm; Hỗ trợ quà tết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2025 tổng là 1797 suất quà với số tiền là 844.200.000 đồng; Tỷ lệ hộ nghèo đầu kỳ trên địa bàn thị xã có 2,2%, ước thực hiện đến cuối năm 2025 giảm xuống còn 1,93% (giảm 0,27%), bình quân mỗi năm giảm 0,69%/năm, vượt chỉ tiêu tỉnh giao.

1.3. Phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”

- UBND thị xã ban hành: Kế hoạch số 2321/KH-UBND ngày 19/8/2019 về tổ chức thực hiện phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025; Quy chế làm việc, văn bản quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ và trong giao tiếp; Nội quy tiếp công dân và xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo; Nội quy làm việc tại Bộ phận một cửa thị xã Đức Phổ... Qua kết quả thực hiện phong trào, đa số, cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thị xã đã thực hiện và chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; tuân thủ thứ bậc hành chính, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành, phân công công việc của cấp trên; tận tâm, sáng tạo trong công việc; gương mẫu trong giao tiếp, ứng xử; trau dồi kiến thức, chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống; tích cực tham gia các phong trào thi đua, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng văn hóa công sở gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhiều cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã đã có nhiều mô hình hay, đem lại hiệu quả cao. Trong đó, có mô hình “04 đúng, 04 phải, 03 sát” được nhiều cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã áp dụng (*04 đúng: đúng giờ, đúng kế hoạch, đúng chức trách nhiệm vụ, đúng chủ trương, chính sách, pháp luật; 04 phải: phải minh bạch, phải tận tình, phải chính sách, phải đúng hẹn; 03 sát: sát dân, sát việc, sát cơ sở*) và mô hình “4 xin, 4 luôn” (*xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ*). Từ năm 2020 đến nay, UBND thị xã không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm văn hóa công sở.

1.4. Phong trào “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”

² trong đó: cấp thị xã huy động: 3801.655.000 đồng, cấp xã, phường: 2.045.229.000 đồng; từ nguồn huy động đã xây dựng mới 73 nhà, sửa chữa 12 nhà với tổng số tiền 4.651.000.00 đồng.

Thực hiện Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 855/KH-UBND ngày 28/3/2023 về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”.

Thực hiện Hướng dẫn số 05/HD-SNV ngày 10/01/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về khen thưởng thành tích trong Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; UBND thị xã ban hành Hướng dẫn số 38/HD-UBND ngày 01/3/2024 về khen thưởng thành tích trong Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

Thông qua phong trào thi đua đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành trong chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu, biện pháp, giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, phù hợp điều kiện thực tế của thị xã, qua đó khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cả hệ thống chính trị và Nhân dân; nêu cao tinh thần tự lực tự cường, huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng vốn, tài sản, sức lao động và tài nguyên, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra trong từng năm. Kết quả đạt được như sau:

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã tiếp tục được ưu tiên nguồn lực đầu tư, hoàn thiện³. Hạ tầng giao thông⁴, đô thị có nhiều chuyển biến tích cực; một số dự án quan trọng, mang tính kết nối, thúc đẩy phát triển đô thị đã và đang được đầu tư, xây dựng, như: Đường Võ Trung Thành, đường Huỳnh Thúc Kháng, đường Huỳnh Công Thiệu (*nổi dài*), chỉnh trang đường Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền, cầu Thạnh Đức, cầu Đập Mò Côi và đường dẫn, cầu Bến Bè, Hệ thống thoát nước đô thị từ cầu Bàu đến sông Rớ, hệ thống thoát nước đường Trần Hưng Đạo và một số khu dân cư trên địa bàn... Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng đầu tư, nâng cấp⁵. Hạ tầng nước sạch, giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, truyền

³ Trong 5 năm, có khoảng 203 dự án, công trình được đầu tư, xây dựng (24 dự án chuyển tiếp, 73 dự án khởi công mới và 106 dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới); dự kiến đến hết năm 2025, đầu tư xây dựng hoàn thành 197 dự án, chuyển tiếp sang giai đoạn sau 6 dự án. Ngoài ra, đã huy động, thu hút đầu tư một số khu đô thị, khu dân cư, cụ thể: Có 05 dự án khu dân cư, chỉnh trang đô thị đã và đang được đầu tư; 06 dự án khu đô thị, khu dân cư đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.

⁴ Đến nay, đường huyện đã được nhựa hóa, bê tông hoá đạt 93,5%; đường xã đã được nhựa hóa, bê tông hoá đạt 100%.

⁵ Trong 5 năm, thị xã đã đầu tư hoàn thành 12 công trình thủy lợi (02 công trình chuyển tiếp và 10 công trình khởi công mới), trong đó, một số công trình, dự án quan trọng như: Hồ chứa nước cây Xoài, hồ chứa nước Bàu Đen, kênh thoát nước chống ngập úng Đồng Lau (xã Phổ Khánh)...; ngoài ra, có 37 công trình kiên cố hoá kênh mương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được đầu tư, nâng cấp. Hiện nay, trên địa bàn thị xã có 14 hồ chứa thủy lợi, 58 đập dâng, 74 trạm bơm; kiên cố hóa kênh mương nội đồng đạt 55,6%. Phối hợp với sở, ban, ngành của tỉnh đầu tư xây dựng các dự án: Đề chắn cát, giảm sóng và nạo vét thông luồng vào Khu neo đậu tránh trú bão tàu cá Sa Huỳnh; công trình khắc phục hư hỏng, sạt lở bờ biển tổ dân phố Thạnh Đức 1, phường Phổ Thạnh.

thông được quan tâm đầu tư⁶, tạo ra diện mạo mới cho thị xã, góp phần hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh và cải thiện đời sống Nhân dân.

- Đô thị tiếp tục phát triển. Công tác cải tạo, chỉnh trang đô thị được duy trì. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đô thị từng bước được nâng cao. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch được chú trọng⁷; tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu trên địa bàn thị xã đạt khoảng 28,1%; đã triển khai lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị để quản lý và thực hiện theo quy hoạch đô thị được duyệt. Đến năm 2025, so với tiêu chuẩn đô thị loại IV, thị xã Đức Phổ đạt 93,0/100 điểm; so với tiêu chuẩn đô thị loại III, thị xã Đức Phổ đạt 78,5/100 điểm⁸; tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 57%.

- Về phát triển hạ tầng cụm công nghiệp: Hiện nay, trên địa bàn thị xã Đức Phổ có 04 Cụm công nghiệp đang hoạt động với tổng diện tích 44,817 ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 89,5% (gồm: *Cụm công nghiệp Sa Huỳnh có diện tích 4,1225 ha, tỷ lệ lấp đầy 100%; Cụm công nghiệp Phổ Phong có diện tích 16,626 ha, tỷ lệ lấp đầy 69%; Cụm công nghiệp Đồng Làng có diện tích 20 ha, tỷ lệ lấp đầy 89%; Cụm công nghiệp Phổ Hòa có diện tích 4,0684 ha, tỷ lệ lấp đầy 100%*); có 23 dự án đăng ký vào các Cụm công nghiệp với tổng vốn đăng ký kinh doanh 317,66 tỷ đồng, trong đó: 17 dự án hoạt động sản xuất kinh doanh, 03 dự án là trụ sở văn phòng làm việc, 03 dự án đã được cấp chủ trương đầu tư và đang lập các hồ sơ thủ tục thực hiện đầu tư xây dựng; giải quyết việc làm cho hơn 750 lao động, thu nhập bình quân khoảng 7,3 triệu đồng/lao động/tháng.

- Hệ thống điện trên địa bàn thị xã cơ bản đảm bảo cung cấp điện phục vụ cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt cho Nhân dân trên địa bàn thị xã, đã góp phần nâng cao chất lượng điện, củng cố độ tin cậy và an toàn cung cấp điện, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đồng thời góp phần đạt tiêu chí số 04 về điện trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.

- Hệ thống điện chiếu sáng công cộng cơ bản được phủ đều trên tuyến Quốc lộ 1 và các tuyến đường trục chính trên địa bàn các xã, các trục đường nội thị Đức Phổ, với tổng chiều dài tuyến chiếu sáng trên 120 km, tạo môi trường ánh sáng tiện nghi cho đường phố, nâng cao cảnh quan đô thị.

- Về phát triển hạ tầng thương mại: Hiện nay, toàn thị xã có 23 chợ đang hoạt động ở 13 xã, phường, 01 siêu thị Co.opmart Đức Phổ, các cửa hàng điện

⁶ Hoàn thành dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại xã Phổ Cường - Phổ Khánh,... Xây dựng mới, nâng cấp mở rộng 19 công trình trường học, với tổng mức đầu tư 144 tỷ đồng. Phối hợp với sở, ban, ngành của tỉnh đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm, Đầu tư xây dựng mới và trang thiết bị Trung tâm Y tế thị xã Đức Phổ,...; huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ đầu tư, xây dựng Trạm y tế phường Nguyễn Nghiêm. Đầu tư xây dựng hoàn thành dự án: Sửa chữa Hội trường Trung tâm Văn hoá thị xã Đức Phổ, hạ tầng khu di tích Liên tri Dục Nguyệt và thực hiện trùng tu, tôn tạo một số di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn.

⁷ Đã thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Đức Phổ đến năm 2045; có 10 đồ án Quy hoạch phân khu chức năng (tỷ lệ 1/2000) được lập, phê duyệt, công bố, công khai, triển khai cắm mốc theo quy định; khoảng 130 đồ án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) được triển khai thực hiện.

⁸ So với đầu nhiệm kỳ, tiêu chuẩn đô thị loại IV tăng 3,07 điểm; tiêu chuẩn đô thị loại III tăng 4,36 điểm.

máy, điện gia dụng được hình thành đã đi vào hoạt động góp phần phục vụ nhu cầu mua sắm, tiêu dùng cho người dân trên địa bàn.

- Mạng lưới xăng dầu trên địa bàn thị xã được phân bố đều trên các trục đường chính, cơ bản đáp ứng nhu cầu xăng dầu phục vụ cho sản xuất, giao thông vận tải, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã; đến nay, trên toàn thị xã có 23 cửa hàng xăng dầu đang hoạt động kinh doanh, 48 cửa hàng bán lẻ LPG phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho người dân.

1.5. Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”:

UBND thị xã Đức Phổ đã ban hành Kế hoạch số 2871/KH-UBND ngày 22/9/2023 về việc tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2023; Kế hoạch số 156/KH-UBND Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 23/5/2024 về triển khai Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn thị xã Đức Phổ; Hướng dẫn số 10/HD-UBND ngày 29/5/2024 về khen thưởng thành tích trong Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn thị xã Đức Phổ; Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn thị xã Đức Phổ; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 27/9/2024 về việc tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2024.

UBND thị xã đã phát động Phong trào thi đua để kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong Phong trào. Theo đó UBND các xã, phường và các Trường thuộc UBND thị xã đã tổ chức một số hoạt động tiêu biểu như: Hoạt động thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (*đài truyền thanh của xã, phường*), website của trường, trên hệ thống âm thanh của trường; Tổng kết tuần lễ trong tiết chào cờ đầu tuần; treo băng rôn, khẩu hiệu tại cổng trường với các nội dung “Nhiệt liệt hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời năm 2023”; “Xây dựng năng lực tự học trong kỷ nguyên số”; “Phát triển văn hóa đọc thúc đẩy học tập suốt đời”; “Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời năm 2024”; Tổ chức hội thi tuyên truyền sách bằng hình thức video ngắn đối với tất cả các lớp trong nhà trường, các video clip dự thi được đăng tải trên trang thông tin của nhà trường tại địa chỉ <https://www.facebook.com/profile.php?id=100064030658158>, thu hút sự quan tâm đồng đảo của học sinh và cha mẹ học sinh (*Trường THCS Nguyễn Nghiêm*); Tổ chức giới thiệu sách mới, sách hay ngay tại lễ phát động tạo để khơi dậy niềm yêu thích đọc sách báo cho học sinh (*Trường TH&THCS Phố Hòa*); Tổ chức các hoạt động như thi kể chuyện theo sách bằng tranh; thi thuyết trình về những cuốn sách các em yêu thích; thi xếp sách nghệ thuật... (*Trường THCS Phố Vinh*); hoạt động giao lưu giữa Thư viện Trường THCS Nguyễn Nghiêm và Trường THCS Phố Ninh nhằm chia sẻ về những cuốn sách hay tại quầy sách lưu động của thư viện các trường; triển khai Website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> (*hệ thống sách giáo khoa, học liệu điện tử từ lớp 1 đến lớp 12 của Nhà xuất bản*

Giáo dục Việt Nam); triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng công nghệ trong dạy học; tổ chức các cuộc họp không sử dụng tài liệu giấy thông qua việc quét mã QR...

1.6. Phong trào “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025”

UBND thị xã Đức Phổ ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 23/5/2024 về việc thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 20/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Chương trình hành động số 43 CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Trong đó có mục tiêu đến năm 2030 là “xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn thị xã đạt khoảng 33 m² sàn/người; 100% hộ gia đình ở thành thị và 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phù hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 25% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 15% nước thải sinh hoạt được xử lý”.

Thực hiện Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2025”, UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 06/9/2024 về việc triển khai Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025” trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

Đồng thời, Thị ủy Đức Phổ đã ban hành các văn bản để chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào như: Công văn số 1941-CV/TU ngày 19/11/2024 của Ban Thường vụ Thị ủy Đức Phổ về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn thị xã Đức Phổ đến năm 2025; Quyết định số 2660-QĐ/TU ngày 22/11/2024 của Ban Thường vụ Thị ủy Đức Phổ thành lập Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn thị xã Đức Phổ; Quy chế số 01-QC/TU ngày 23/11/2024 của Ban Chỉ đạo về hoạt động Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn thị xã Đức Phổ; Thông báo số 01-TB/BCĐ ngày 23/11/2024 của Ban Chỉ đạo về phân công thành viên Ban chỉ đạo phụ trách địa bàn xã, phường.

UBND thị xã ban hành Quyết định số 4496/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ thành lập Tổ thẩm tra thực trạng nhà ở người có công và thân nhân của người có công; hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn thị xã Đức Phổ. Theo đó Tổ thẩm tra đã thực hiện thẩm tra tổng số 211 nhà, kết quả thực trạng nhà ở tại các xã, phường hầu hết đã xuống cấp; số hộ đủ điều kiện hỗ trợ 141 trường hợp; số hộ không đủ điều kiện hỗ trợ: 70 trường hợp.

1.7. Phong trào đợt thi đua cao điểm “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc”

Thực hiện Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về tổ chức thực hiện Đợt thi đua cao điểm “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 27/11/2024 về tổ chức thực hiện Đợt thi đua cao điểm “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc” trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

Để công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn thị xã Đức Phổ (phần bổ sung)) đảm bảo tiến độ thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Thường vụ Thị ủy; nâng cao nhận thức về vai trò cấp thiết của Dự án, thể hiện sự quyết tâm của Nhân dân và cán bộ thị xã Đức Phổ trong việc đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công, UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 10/4/2025 về phát động đợt thi đua cao điểm “Hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn thị xã Đức Phổ (phần bổ sung))”. Theo đó phát động thi đua thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch chi tiết nhiệm vụ bồi thường, GPMB đối với phần diện tích bổ sung của dự án, gắn với các phong trào thi đua yêu nước góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 trên địa bàn thị xã. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân trong vùng dự án đồng thuận nhận tiền bồi thường, bàn giao mặt bằng cho Dự án, đến ngày 10/5/2025 100% phần diện tích bổ sung của dự án (5,0406 ha) hoàn thành công tác GPMB.

2. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX

UBND thị xã đã kịp thời chỉ đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động ở các phòng ban, đơn vị, địa phương tham gia học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XXI, Nghị quyết Đại hội XX và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tại các lớp do Ban Thường vụ Thị ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thị ủy, Trung tâm Chính trị thị xã, Liên đoàn Lao động thị xã và các cấp ủy đảng tổ chức. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, địa phương bằng nhiều hình thức thích hợp phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết đến các tầng lớp nhân dân. Việc học tập Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nghiêm túc và đạt chất lượng; tỷ lệ tham gia học tập, quán triệt đạt 100%.

UBND thị xã đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Thị ủy ban hành 03 Chương trình hành động⁹ về thực hiện Nghị quyết Đại hội. Kịp thời trình HĐND thị xã ban hành Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 của thị xã Đức Phổ; ban hành Quyết định số 14354/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 để cụ thể hoá, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XXI, Nghị quyết Đại hội XX và Nghị quyết Đại hội XIII.

Đối với nhiệm vụ đột phá, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội XXI, Đại hội XX xác định, UBND thị xã đã kịp thời tham mưu Thị ủy xây dựng, ban hành 03 Nghị quyết chuyên đề¹⁰, 03 Chương trình hành động¹¹. Trên cơ sở Nghị quyết chuyên đề, Chương trình hành động của Thị ủy, UBND thị xã đã trình HĐND ban hành Nghị quyết¹² và ban hành các đề án, kế hoạch cụ thể¹³ để tổ chức thực hiện.

3. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua do thị xã phát động:

3.1. Phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội

3.1.1. Về phát triển kinh tế

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 04 năm (2021 - 2024) ước đạt 7,6%, ước năm 2025 tăng trưởng 8,8%, bình

⁹ Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 17/8/2021 về thực hiện Nghị quyết Đại hội XXI; Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 25/3/2021 thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 31/8/2021 thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

¹⁰ (1) Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Thị ủy lần thứ 6, khóa XXI về tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2035; (2) Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Thị ủy lần thứ 6, khóa XXI về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025; (3) Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Hội nghị Thị ủy lần thứ 11, khóa XXI về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch thị xã Đức Phổ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

¹¹ (1) Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 01/11/2021 của Thị ủy thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3 (khóa XX) về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp; (2) Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 10/3/2022 của Thị ủy thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 (khóa XX) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; (3) Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 30/12/2022 thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển giai đoạn 2021 - 2025.

¹² Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 02/6/2022 của HĐND thị xã về Đề án tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2035.

¹³ (1) Quyết định số 7827/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thị xã ban hành Đề án về tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2035; (2) Kế hoạch số 1311/KH-UBND ngày 05/5/2023 của UBND thị xã về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Hội nghị Thị ủy lần thứ 11 khóa XXI về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch thị xã Đức Phổ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; (3) Kế hoạch số 614/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND thị xã về phát triển công nghiệp thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021-2025; (4) Quyết định số 14741/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thị xã Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp huyện giai đoạn 2021 - 2025; (5) Kế hoạch số 771/KH-UBND ngày 20/3/2023 của UBND thị xã về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 30/12/2022 của Thị ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025.

quân 05 năm (2021 - 2025) ước đạt 7,8% (*không đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI*).

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng. Ước đến cuối năm 2025: Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 48,2%, thương mại - dịch vụ chiếm 41,1%, nông - lâm - thủy sản chiếm 10,7% (*không đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI*). Tuy vậy, cơ cấu kinh tế vẫn chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp (*Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ tăng từ 86,7% năm 2020 lên 89,3% năm 2025; nông nghiệp từ 13,3%, năm 2020 giảm xuống còn 10,7% năm 2025*). Giá trị sản xuất bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 305 triệu đồng, gấp khoảng 1,4 lần so với năm 2020 (*vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI*).

a) Thực hiện nhiệm vụ đột phá về tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội XXI, Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 24/8/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 4 khóa XX về đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển, Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Thị ủy lần thứ 6 (khóa XXI) về tiếp tục xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2035 (*viết tắt là Nghị quyết 01*), UBND thị xã trình HĐND thị xã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 02/6/2022 về tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2035; ban hành Đề án về tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2035 (*tại Quyết định số 7827/QĐ-UBND ngày 30/12/2022*) và tổ chức triển khai thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Hệ thống kết cấu hạ tầng tiếp tục được ưu tiên nguồn lực đầu tư, hoàn thiện¹⁴. Hạ tầng giao thông¹⁵, đô thị có nhiều chuyển biến tích cực; một số dự án quan trọng, mang tính kết nối, thúc đẩy phát triển đô thị đã và đang được đầu tư, xây dựng, như: Đường Võ Trung Thành đến giáp đường Nguyễn Tất Thành,

¹⁴ Theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, từ năm 2021 - 2024, đã triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hoàn thành 86 dự án, đang triển khai thực hiện đầu tư xây dựng 09 dự án; dự kiến đến hết năm 2025 đầu tư hoàn thành 110 dự án, 4 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030. Bên cạnh đó, nhà đầu tư đã đầu tư hoàn thành, đưa vào sử dụng dự án: Khu dân cư và chỉnh trang đô thị Nam Trần Hưng Đạo; tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện hoàn thành dự án: Khu dân cư và chỉnh trang đô thị Bàu Sen, An Phát Đạt, Ân Phú và Khu dân cư Vùng 1, tổ dân phố Hải Tân, phường Phổ Quang; và 05 dự án đã thu hút và được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư: Khu đô thị Bắc Sa Huỳnh, Khu đô thị Nam Phổ Minh, Khu dân cư An Thường, Khu dân cư Nam đường Hùng Vương, Khu dân cư Vinh Hòa.

¹⁵ Đến nay, đường huyện đã được nhựa hóa, bê tông hoá đạt 82,32/88,02 km, đạt 93,5% (*ước đến năm 2025 không đạt chỉ tiêu Nghị quyết 01 là đạt 100%*); Đường xã đã được nhựa hóa, bê tông hoá đạt 138,46/138,46 km, đạt 100% (*đạt chỉ tiêu Nghị quyết 01 đến năm 2025 đạt 100%*); Đường thôn, xóm đã được bê tông hóa, cứng hoá đạt 427,98/467,89 km, đạt 91,5% (*ước đến năm 2025 đạt 100%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết 01*); Đường khối phố đã được nhựa hóa, cứng hoá đạt 14,5/14,5 km, đạt 100% (*đạt chỉ tiêu Nghị quyết 01 đến năm 2025 đạt 100%*); Đường trục chính nội đồng đã được cứng hoá đạt 133,84/175,25 km, đạt 76,37% (*vượt chỉ tiêu Nghị quyết 01 đến năm 2025 đạt 70%*).

tuyến đường Quốc lộ 1 - Bến Bè, đường Đức Phổ - Phổ Khánh, đường Trà Câu - Km7 (*Quốc lộ 24*) (*giai đoạn 2*), cầu Đập Mồ Côi và đường dẫn, cầu Bến Bè, cầu Đập Giàng, hệ thống thoát nước đường Trần Hưng Đạo (*giai đoạn 1,2,3*), đường Huỳnh Thúc Kháng, đường Huỳnh Công Thiệu (*nối dài*), đường Núi Bàu - Liệt Sơn, chỉnh trang các tuyến đường Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền, Dự án Hệ thống thoát nước đô thị từ cầu Bàu đến sông Rớ, cầu Thanh Đức, hạ tầng khu xử lý liên hợp chất thải rắn tại xã Phổ Nhơn và một số khu dân cư trên địa bàn... Hạ tầng nông nghiệp, thủy lợi, ứng phó biến đổi khí hậu, điện, giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin truyền thông được quan tâm đầu tư¹⁶, tạo ra diện mạo mới cho thị xã, góp phần hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh và cải thiện đời sống Nhân dân.

Đô thị tiếp tục phát triển. Công tác cải tạo, chỉnh trang đô thị được duy trì. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đô thị từng bước được nâng cao. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch được chú trọng; Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Đức Phổ đến năm 2045 được triển khai lập và hoàn thành trong năm 2024; đã có 10 đồ án Quy hoạch phân khu chức năng (tỷ lệ 1/2000)¹⁷ được lập, phê duyệt và công bố, công khai và triển khai cắm mốc theo quy định; tỷ lệ phủ kín đạt khoảng 28,1% quy hoạch phân khu trên địa bàn thị xã; có khoảng 130 đồ án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) được triển khai thực hiện; trong đó, quy hoạch Trung tâm hành chính tập trung mới thị xã Đức Phổ tại phường Phổ Hoà; đã triển khai lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị để quản lý và thực hiện theo quy hoạch đô thị được duyệt. Đến nay, so với tiêu chuẩn đô thị loại IV, thị xã Đức Phổ đạt 90,4/100 điểm; so với tiêu chuẩn đô thị loại III, thị xã Đức Phổ đạt 74,5/75,0 điểm. Ước thực hiện đến năm 2025, thị xã Đức Phổ đã đạt các tiêu chí của đô thị loại IV, đạt 95,5/100 điểm; đạt được một số tiêu chí đô thị loại III, đạt 78,5/75,0 điểm; tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 56,5% (*không đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI*).

¹⁶ **Về hạ tầng nông nghiệp, thủy lợi, ứng phó biến đổi khí hậu:** Kiên cố hóa kênh mương nội đồng đạt 310,74/559,22 km, đạt 55,6% (*vượt chỉ tiêu Nghị quyết 01 đạt 50%*). Đầu tư xây dựng hoàn thành các dự án: Hồ chứa nước cây Xoài, Bàu Đen; kênh đập Đồng Đồ (*giai đoạn 2*); đập Giàng; kênh thoát nước chống ngập úng Đồng Lau (xã Phổ Khánh); kè chống sạt lở tại các điểm: sông Trà Câu, sông Lò Bó, suối Biền Nhĩ (xã Phổ Phong), đê Phổ Minh, đê ngăn mặn đầm Bàu Núi (xã Phổ Châu), suối Cầu Gạch,... Phối hợp với sở, ban, ngành của tỉnh đầu tư xây dựng các dự án: Đê chắn cát, giảm sóng và nạo vét thông luồng vào Khu neo đậu tránh trú bão tàu cá Sa Huỳnh; công trình khắc phục hư hỏng, sạt lở bờ biển tổ dân phố Thanh Đức 1, phường Phổ Thạnh,... **Về hạ tầng cung cấp điện, cấp nước sạch:** Đầu tư xây dựng hoàn thành dự án: Hệ thống điện chiếu sáng các trục đường chính trên địa bàn thị xã; Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại xã Phổ Cường - Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ nhằm giải quyết vấn đề cấp nước sạch trên địa bàn, nhất là ở khu vực nông thôn,... **Về hạ tầng giáo dục, đào tạo:** Đã đầu tư, xây dựng mới, nâng cấp mở rộng 19 công trình trường học với tổng mức đầu tư 144 tỷ đồng. Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ đầu tư, xây dựng: Thư viện Trường THCS Phổ Phong, Thư viện Trường TH&THCS Phổ Minh,... **Về hạ tầng y tế:** Phối hợp với sở, ban, ngành của tỉnh đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm, Đầu tư xây dựng mới và trang thiết bị Trung tâm Y tế thị xã Đức Phổ,... Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ đầu tư, xây dựng Trạm y tế phường Nguyễn Nghiêm,... **Về hạ tầng văn hoá:** Đầu tư xây dựng hoàn thành dự án: Sửa chữa Hội trường Trung tâm Văn hoá thị xã Đức Phổ, hạ tầng khu di tích Liên trì Dục Nguyệt và thực hiện trùng tu, tôn tạo một số di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn.

¹⁷ Có 08 đồ án hoàn thành: (1) Trung tâm đô thị phía Đông Phường Nguyễn Nghiêm; (2) Trung tâm đô thị Phổ Quang; (3) Trung tâm đô thị phía Bắc Phường Nguyễn Nghiêm; (4) Trung tâm đô thị phía Nam Phường Nguyễn Nghiêm; (5) Trung tâm đô thị Phổ Văn; (6) Trung tâm đô thị Đức Phổ - điều chỉnh; (7) Trung tâm đô thị Phổ Vinh; (8) Trung tâm đô thị Phổ Vinh (phân khu 2); 02 đồ án đang triển khai lập và hoàn thành trong năm 2024.

b) Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu

Đã tham mưu Thị uỷ khoá XXI ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/11/2021 về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 (*viết tắt là Nghị quyết 02*), và tổ chức triển khai thực hiện đạt được một số kết quả tích cực.

Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản ước tăng từ 3.730 tỷ đồng năm 2020 lên 3.970 tỷ đồng năm 2024 và ước đạt 4.000 tỷ đồng vào năm 2025, tốc độ tăng trưởng bình quân 1,4%/năm. Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững gắn với thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đạt hiệu quả¹⁸. Nhiều công trình thủy lợi được đầu tư, nâng cấp¹⁹. Tiếp tục thực hiện tốt công tác dồn điền, đổi thửa²⁰. Sản lượng, năng suất cây trồng, vật nuôi và giá trị sản xuất bình quân 01 ha đất nông nghiệp tiếp tục được nâng lên, từ 71 triệu đồng năm 2020 lên 87 triệu đồng năm 2025 (*đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI*). Bước đầu hình thành một số mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp²¹. Kinh tế trang trại, gia trại có bước phát triển. Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được chú trọng; đến nay, tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 42,15%.

Ngành thủy sản tiếp tục phát triển; sản lượng thủy sản năm 2025 ước đạt 102.700 tấn (*vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI*), bình quân tăng 0,9%/năm. Tổng sản lượng thủy sản khai thác 5 năm (2021 - 2025) ước đạt khoảng 488.000 tấn. Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng 5 năm (2021 - 2025) ước đạt hơn 21.000 tấn. Một số loài thủy sản mới có giá trị kinh tế cao được đưa vào nuôi trồng thành công²². Số lượng tàu có công suất lớn tiếp tục tăng²³. Hạ tầng nghề cá được đầu tư, nâng cấp. Các biện pháp tăng cường chống khai thác thủy sản bất hợp pháp không báo cáo không theo quy định (IUU) được triển khai thực hiện.

Xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu đạt kết quả bước đầu. Nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống người dân ngày càng được cải thiện. Đến cuối năm 2021, 07/07 xã được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 100% (*đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI*); 04 thôn²⁴ đạt chuẩn khu dân cư nông thôn kiểu mẫu. Xã Phổ An được công nhận xã nông thôn mới nâng cao;

¹⁸ Đến nay, thị xã có 14 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP (*tăng 13 sản phẩm so với năm 2020*); trong đó, có 11 sản phẩm OCOP đạt 3 sao, 03 sản phẩm OCOP đạt 04 sao. Dự kiến đến năm 2025, thị xã có 22 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP (*tăng 21 sản phẩm so với năm 2020*).

¹⁹ Giai đoạn 2021 - 2025, thị xã đã đầu tư hoàn thành 12 công trình thủy lợi (*02 công trình chuyển tiếp và 10 công trình khởi công mới*). Hiện nay, trên địa bàn thị xã có 14 hồ chứa thủy lợi, 58 đập dâng, 74 trạm bơm.

²⁰ Từ 2021 đến nay, thực hiện dồn điền, đổi thửa 47,15 ha.

²¹ Có 03 sản phẩm nông nghiệp được sản xuất, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị: Sản phẩm chuối lùn Nam Mỹ của Công ty Cổ phần nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi; sản phẩm Dưa lưới của HTX Nông nghiệp công nghệ cao nông thôn mới, xã Phổ Nhơn; sản phẩm lúa nguyên chủng của Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi Quảng Ngãi (*đạt chỉ tiêu Nghị quyết 02: đến năm 2025 có từ 03 đến 05 sản phẩm*).

²² Như ốc hương, cá bóp, hàu, hải sâm,... Hồ nước ngọt có cá chép, cá mè,...

²³ Số lượng tàu thuyền tăng từ 1.683 chiếc năm 2020 lên 1.992 chiếc năm 2024.

²⁴ Thôn An Thạch - Phổ An; thôn Nho Lâm (*nay là Tổ dân phố*) - Phổ Hòa; thôn Thiệp Sơn - Phổ Thuận; thôn Nga Mân - Phổ Cường.

đang triển khai xây dựng xã Phổ Thuận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao vào cuối năm 2024 (*đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI*).

c) Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế biển

Đã tham mưu Thị ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/12/2022 về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch thị xã Đức Phổ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*viết tắt là Nghị quyết 05*) và Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 30/12/2022 về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển giai đoạn 2021 – 2025 và tổ chức triển khai thực hiện đạt được nhiều kết quả khả quan.

Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đến năm 2025 ước đạt 15.450 tỷ đồng (*tăng 5.050 tỷ đồng so với năm 2020*), tăng bình quân 8,2%/năm²⁵. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 ước đạt 33.000 tỷ đồng²⁶, gấp 2,1 lần so với năm 2020. Dịch vụ phát triển đúng định hướng, tỷ trọng ngày càng tăng trong cơ cấu kinh tế; nhiều dịch vụ có mức tăng trưởng khá. Dịch vụ phân phối, thương mại được thu hút đầu tư²⁷, nâng cấp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân²⁸. Dịch vụ vận tải phát triển nhanh²⁹. Dịch vụ thông tin và truyền thông, bưu chính, viễn thông phát triển mạnh, rộng khắp đến nông thôn. Dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm phát triển ổn định. Các loại hình dịch vụ y tế; giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí,... có bước phát triển nhất định, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

Du lịch có bước phát triển, nhất là du lịch biển, du lịch cộng đồng³⁰. Hạ tầng du lịch từng bước được đầu tư, nâng cấp³¹; số lượng cơ sở lưu trú ngày càng tăng³². Một số điểm du lịch mới được đầu tư, đưa vào khai thác³³. Tổng lượt khách du lịch đến thị xã trong 5 năm đạt khoảng 693.000 lượt khách.

²⁵ Chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết 05 đề ra: Giá trị thương mại - dịch vụ (*giá so sánh năm 2010*) đến năm 2025 đạt 16.000 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng thương mại - dịch vụ giai đoạn 2021 - 2025 bình quân 12,5%.

²⁶ Chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết 05 đề ra: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 41.000 tỷ đồng.

²⁷ Có 08 dự án thương mại, dịch vụ được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư: (1) Cửa hàng xăng dầu Phổ Vinh, (2) Cửa hàng xăng dầu Phổ Ninh, (3) Cửa hàng xăng dầu Đức Phổ, (4) Cửa hàng xăng dầu Minh Cường 2, (5) Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Thanh Xuân 03, (6) Khu Dịch vụ Gia Bảo, (7) Trạm bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô, kết hợp kinh doanh xăng dầu và thương mại dịch vụ (giai đoạn 1), (8) Khu dịch vụ và Cửa hàng vật liệu xây dựng trang trí nội thất Duy Bách.

²⁸ Toàn thị xã hiện có 23 chợ, 01 siêu thị, 23 cửa hàng xăng dầu, 48 cửa hàng bán lẻ LPG, các cửa hàng tạp hóa, cửa hàng điện máy, điện gia dụng, shop quần áo,... đang hoạt động kinh doanh; tiếp tục thu hút đầu tư các cửa hàng, hệ thống bán lẻ trên địa bàn.

²⁹ Bình quân doanh thu tăng 18,3%/năm, lượng khách tăng 12,6%/năm, lượng hàng hóa vận chuyển tăng 18,4%/năm.

³⁰ Đã tổ chức một số hoạt động, lễ hội, hội thảo để kích cầu du lịch như: Hội thảo "*Du lịch Đức Phổ - Tiềm năng, kết nối và phát triển*"; phối hợp với sở, ngành chức năng của tỉnh tổ chức một số hoạt động, lễ hội trên khu vực Đầm An Khê, tại Nhà trưng bày Văn hóa Sa Huỳnh nhằm giới thiệu, quảng bá nền văn hóa Sa Huỳnh. Đồng thời, đang phối hợp xây dựng sản phẩm, chuyển giao mô hình quảng bá du lịch cộng đồng, phát triển điểm đến gắn với di chỉ văn hóa Sa Huỳnh và đầm An Khê.

³¹ Phối hợp với sở, ban, ngành của tỉnh đầu tư xây dựng 1,784 km đường du lịch vào khu di chỉ văn hóa Sa Huỳnh với tổng kinh phí 49,7 tỷ đồng từ nguồn kinh phí của tỉnh; đầu tư mở rộng tuyến đường từ Long Thạnh 1 đi Gò Cỏ với tổng kinh phí 800 triệu đồng,...

³² Trên địa bàn thị xã hiện có 12 khách sạn, 39 nhà nghỉ, với 492 phòng và 17 homestay.

Kinh tế biển tiếp tục phát triển. Các ngành kinh tế biển, ven biển như khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản³⁴ và dịch vụ, du lịch biển có bước phát triển. Dịch vụ hậu cần nghề cá được chú trọng phát triển, tập trung tại 02 cửa biển Sa Huỳnh và Mỹ Á. Kết cấu hạ tầng vùng ven biển được quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế biển ngày càng phát triển. Các vấn đề xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh được chú trọng.

d) Về phát triển công nghiệp

Công nghiệp tiếp tục phát triển. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2025 ước đạt 7.650 tỷ đồng (*tăng 1.970 tỷ đồng so với năm 2020*), tăng bình quân 6,1%/năm. Công nghiệp chế biến tiếp tục phát triển khá, các ngành nghề truyền thống tiếp tục được duy trì, góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho lao động địa phương. Đã thu hút một số nhà đầu tư vào ngành công nghiệp chế biến³⁵. Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Cụm công nghiệp Phổ Phong (phần mở rộng) với diện tích 6,42 ha. Hiện nay, trên địa bàn thị xã có 04 cụm công nghiệp được hình thành với tổng diện tích 38,397ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 89,5%³⁶. Tổng số dự án đăng ký đầu tư vào các Cụm công nghiệp là 23 dự án, vốn đăng ký hơn 318,774 tỷ đồng; có 18 dự án đang hoạt động³⁷, giải quyết việc làm cho khoảng 800 lao động, thu nhập bình quân khoảng 6,2 triệu đồng/lao động/tháng.

đ) Huy động các nguồn lực đầu tư; quản lý, điều hành tài chính, ngân sách nhà nước

Tập trung ưu tiên các nguồn lực trong và ngoài ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm đạt khoảng 39.720 tỷ đồng (*vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI*); trong đó, nguồn vốn đầu tư công do thị xã quản lý khoảng 1.588 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong 04 năm (2021 - 2024) ước đạt 1.030 tỷ đồng, ước 5 năm (2021 - 2025) đạt khoảng 1.200 tỷ đồng, bình quân tăng 13,7%/năm so với chỉ tiêu tình giao. Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, đúng quy định; đảm bảo ưu tiên chi đầu tư phát triển, chiếm 27,1% tổng chi ngân sách địa phương. Cơ cấu chi ngân sách nhà nước chuyển dịch theo hướng tăng chi đầu tư, giảm dần chi thường xuyên. Tập trung chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, yếu kém trong quản lý đầu tư công, khắc phục triệt để tình trạng đầu tư dàn trải, xử lý dứt

³³ Công ty TNHH MTV SUNGCO, Hợp tác xã Du lịch cộng đồng Làng Gò Cỏ đầu tư, khai thác phát triển Di sản du lịch Làng Gò Cỏ (phường Phổ Thạnh); HTX muối biển truyền thống và Du lịch cộng đồng (phường Phổ Thạnh), HTX Cát Mộc Farm với mô hình du lịch cộng đồng đang hoạt động hiệu quả.

³⁴ Trên địa bàn thị xã hiện có 8 cơ sở chế biến thủy sản với các sản phẩm: cá khô, mực khô, tôm khô,...

³⁵ Đã thu hút và được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư 04 dự án mới tại Cụm công nghiệp Đồng Làng: (1) Nhà máy bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông Bách Bằng; (2) Nhà máy sản xuất cấu kết bê tông Lộc Phát Đạt; (3) Nhà máy chế biến gỗ Bình An Phú; (4) Nhà máy chế biến các sản phẩm từ gỗ Phúc Phát Hưng.

³⁶ Cụm công nghiệp Sa Huỳnh có diện tích 4,1225ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 100%; Cụm công nghiệp Phổ Phong có diện tích 16,626ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 69%; Cụm công nghiệp Đồng Làng có diện tích 20ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 89%; Cụm công nghiệp Phổ Hòa có diện tích 4,0684 ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 100%.

³⁷ Có 13 dự án hoạt động sản xuất kinh doanh tốt, 04 dự án hoạt động sản xuất kinh doanh trung bình và 01 dự án hoạt động sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả.

điểm nợ đọng xây dựng cơ bản; huy động các nguồn lực, nhất là nguồn lực từ đất đai cho đầu tư phát triển; phân bổ và sử dụng các nguồn lực chặt chẽ, công khai, minh bạch, có trọng tâm, trọng điểm.

e) Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sức hấp dẫn về thu hút đầu tư

Đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Lãnh đạo thị xã tổ chức gặp mặt doanh nghiệp định kỳ hằng năm (vào ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10) để lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng và kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn. Chỉ đạo rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, kinh doanh. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, có 18 dự án được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư, với tổng vốn đầu tư 2.670,44 tỷ đồng³⁸. Chú trọng thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh; đến nay, toàn thị xã có 312 doanh nghiệp, hợp tác xã và 2.754 hộ sản xuất, kinh doanh đang hoạt động³⁹; một số cơ sở sản xuất đã đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới thiết bị, công nghệ, tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

g) Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Đã quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố, công khai theo đúng quy định. Hoàn thành hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030⁴⁰. Thực hiện công tác thống kê, kiểm kê đất đai hằng năm trên địa bàn. Cấp mới 4.188 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân, với tổng diện tích 487,38 ha. Công tác thu hồi, giao đất, cho thuê đất được quan tâm triển khai thực hiện. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được tập trung thực hiện quyết liệt; đặc biệt là Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025 (đoạn qua địa bàn thị xã) đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và bàn giao cho đơn vị thi công, đảm bảo tiến độ theo chỉ đạo của Chính phủ và UBND tỉnh. Triển khai nhiều biện pháp để tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn. Chất lượng môi trường sống từng bước được nâng lên. Hầu hết người dân đã được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh; tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh đạt 99% (vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI). Vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế được quan tâm; tỷ lệ chất thải rắn thông thường được thu gom và xử lý đạt 85%, tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom và xử lý đạt 90%, tỷ lệ chất thải y tế được thu gom và xử lý đạt 100% (đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI). Đã điều chỉnh quy hoạch khu liên hợp xử lý chất thải rắn tại thôn Phước Nhơn, xã Phổ Nhơn

³⁸ Trong đó: 6 dự án khu dân cư, khu đô thị với tổng vốn đầu tư 2.478,04 tỷ đồng; 08 dự án thương mại, dịch vụ với tổng vốn đầu tư 103,8 tỷ đồng; 04 dự án công nghiệp với tổng vốn đầu tư 88,6 tỷ đồng.

³⁹ Tăng 69 doanh nghiệp, hợp tác xã và giảm 37 hộ sản xuất, kinh doanh so với năm 2020.

⁴⁰ Đã gửi hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định.

thay cho vị trí quy hoạch cũ tại thôn An Điền, xã Phổ Nhơn⁴¹; thực hiện đầu tư hạ tầng khu liên hợp xử lý chất thải rắn và kêu gọi nhà đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải theo quy hoạch. Công tác ứng phó thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu được quan tâm thực hiện.

3.1.2. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá - xã hội

a) Về giáo dục và đào tạo

Chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục được nâng lên. Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo được tích cực triển khai. Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục mầm non và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giai đoạn 2020 - 2025. Chú trọng giáo dục toàn diện, giáo dục văn hóa kết hợp với giáo dục nhân cách, đạo đức, kỹ năng sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư. Thu hút nguồn vốn xã hội đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo đạt một số kết quả. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phát triển rộng khắp. Đến nay, có 42/44 trường đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1⁴², đạt tỷ lệ 95,45% (*khả năng không đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XXI*), trong đó có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2⁴³; dự kiến đến năm 2025 có thêm 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2⁴⁴.

b) Về phát triển khoa học - công nghệ, chuyển đổi số

Khoa học, công nghệ có bước phát triển. Các chương trình, dự án nâng cao năng lực ứng dụng khoa học - công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp được tiếp nhận và thực hiện có kết quả; nhiều loại giống mới được đưa vào sản xuất. Một số cơ sở đã từng bước ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, góp phần giảm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Công tác chuyển đổi số có chuyển biến tích cực. Đã tham mưu Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, ban hành nhiều văn bản tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn thị xã. Các Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập và hoạt động hiệu quả⁴⁵. Hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được đầu tư và hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử, đặt nền móng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số⁴⁶. Số lượng người dân và doanh

⁴¹ Đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 31/12/2020, diện tích khu vực quy hoạch 17,95 ha.

⁴² Có 15/15 trường Mầm non, đạt tỷ lệ 100%; 13/14 trường tiểu học, đạt tỷ lệ 92,85%; 11/12 trường THCS, đạt 91,66% và 03/03 trường TH-THCS, đạt tỷ lệ 100%.

⁴³ Trường Mầm non Phổ An.

⁴⁴ Trường THCS Phổ Vinh và Trường Tiểu học Phổ Khánh.

⁴⁵ Có 99 Tổ Công nghệ số cộng đồng được thành lập với 615 thành viên.

⁴⁶ Tổ chức khai trương, đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành thông minh thị xã (IOC), trực liên thông giữa 4 cấp, hệ thống Hội nghị trực tuyến, nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đưa vào phục vụ người dân và doanh nghiệp,...

nghiệp sử dụng các thiết bị thông minh có ứng dụng giao dịch điện tử không ngừng tăng lên⁴⁷. Dữ liệu số được quan tâm phát triển mạnh⁴⁸. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng được tăng cường, chú trọng.

c) Về phát triển sự nghiệp y tế

Sự nghiệp y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư, phát triển. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, kế hoạch hóa gia đình được coi trọng, đạt nhiều kết quả. Công tác phòng, chống dịch được tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, thường xuyên, đảm bảo kịp thời, thích ứng, linh hoạt. Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm, Trung tâm Y tế thị xã được nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị. Chất lượng khám, chữa bệnh, tinh thần thái độ phục vụ đối với bệnh nhân có chuyển biến tích cực. Quản lý an toàn thực phẩm, cơ sở hành nghề y, dược, đông y, chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ làm đẹp tư nhân được tăng cường; đã triển khai các hoạt động kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm. Thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm y tế, nhất là trong khám, chữa bệnh; chú trọng nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Đến nay, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 0,8%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 5,5%; tỷ lệ toàn dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94% (*vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI*).

d) Về văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao

Văn hóa, thể dục, thể thao có chuyển biến tích cực. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao⁴⁹ diễn ra sôi nổi, có nhiều điểm mới cả về quy mô, hình thức, chất lượng. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa từng bước được nâng lên. Công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa⁵⁰ tiếp tục được quan tâm thực hiện. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, có 03 di tích cấp tỉnh⁵¹, 01 di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh và 01 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia⁵², được cấp có thẩm quyền công bố, xếp hạng. Cuộc vận động “Toàn

⁴⁷ Hiện có 75% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh; 75% các hộ gia đình có ít nhất 01 thiết bị thông minh.

⁴⁸ Khai thác hiệu quả các Kho dữ liệu số hóa dùng chung của cơ quan nhà nước trong tỉnh; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc kết nối với các nền tảng số quốc gia; khai thác tốt các hệ thống dùng chung như: Hệ thống quản lý và điều hành (iOffice), Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống Trang thông tin điện tử thị xã Đức Phổ,...; tiếp cận và ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (BigData),...

⁴⁹ Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử, chính trị - xã hội, mừng Đảng - mừng Xuân. Tổ chức Đại hội thể dục thể thao thị xã Đức Phổ lần thứ VII năm 2021-2022; giải bán Marathon tỉnh Quảng Ngãi mở rộng (Sa Huỳnh Half Marathon) năm 2024. Hằng năm, tổ chức Lễ phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi, phòng, chống đuối nước trẻ em; tổ chức các giải: Cờ tướng đồng đội thị xã Mừng Đảng - Mừng Xuân; giải Bơi thiếu niên phong trào thị xã; giải bóng đá, bóng chuyền...; tham gia các giải cấp tỉnh như: Cờ tướng Mừng Đảng - Mừng Xuân, bơi, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông...; tham gia Đại hội thể dục thể thao tỉnh Quảng Ngãi lần thứ VII năm 2022.

⁵⁰ Đã thực hiện bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, như: Sửa chữa nâng cấp Di tích lịch sử Chợ Chiều - Giếng Thí (Phổ Khánh), cắm Cây Cày, núi Xương Rồng (Phổ Phong); cắm mốc bảo vệ và làm bảng chỉ dẫn di tích lịch sử Căn cứ Tỉnh ủy tại núi Sầu Đầu (phường Phổ Minh); xây dựng bia di tích lịch sử Trường Cháy (Phổ Cường); nâng cấp, sửa chữa danh lam thắng cảnh Liên trì dục nguyệt (Phổ Thuận); sửa chữa di tích lịch sử Mộ Chí sỹ yêu nước Nguyễn Tuyên (Phổ Phong)...

⁵¹ Di tích lịch sử cấp tỉnh Căn cứ Tỉnh ủy Quảng Ngãi tại núi Sầu Đầu (1955 - 1957), Di tích lịch sử cấp tỉnh địa điểm chiến thắng Quay Mỏ, Di tích cấp tỉnh Thắng cảnh Liên trì dục nguyệt.

⁵² Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Nghề thủ công truyền thống nghề làm gốm ở Sa Huỳnh.

dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được thực hiện đồng bộ từ thị xã đến cơ sở; năm 2023, có khoảng 95% hộ gia đình, 99% thôn, tổ dân phố, 92,6% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (*đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI*). Phong trào thể dục, thể thao quần chúng ngày càng phát triển sâu rộng, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Công tác thông tin, tuyên truyền được chú trọng, kịp thời cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện quan trọng của đất nước, tỉnh và của thị xã, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước, gương người tốt, việc tốt. Hệ thống thông tin, truyền thông được quan tâm đầu tư nâng cấp, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động⁵³. Quản lý thông tin trên không gian mạng được tăng cường.

đ) Thực hiện các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội

Các chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội được giải quyết kịp thời, đảm bảo quy định. Các hoạt động tri ân, đền ơn, đáp nghĩa, chăm lo cho hộ nghèo được quan tâm thực hiện ngày càng tốt hơn. Các chính sách giảm nghèo, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, giải quyết việc làm cho người lao động được tập trung triển khai thực hiện đồng bộ; bình quân hằng năm đã giải quyết việc làm và tạo việc làm thêm cho khoảng 9.000 lao động; cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo (*theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025*) giảm còn 2,99% (*ước năm 2024 giảm còn 2,39%, đến năm 2025 giảm còn 1,93% - vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI*); tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2023 đạt 54% (*ước năm 2024 đạt 54,5%, đến năm 2025 đạt 55% - đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI*).

3.1.3 Quốc phòng, an ninh, công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực

a) Về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh được bảo đảm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng đi vào chiều sâu. Lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, dự bị động viên được xây dựng bảo đảm số lượng, ngày càng vững mạnh, luôn sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hằng năm được chú trọng và có đổi mới⁵⁴. Tổ chức tốt các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ⁵⁵. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng được quan tâm thực hiện. Việc gắn kết giữa phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh được coi trọng. Tiềm lực quốc phòng, an ninh địa phương được tăng cường; 100% xã, phường đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện (*đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI*). Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia phòng,

⁵³ Trên địa bàn thị xã hiện có 151 trạm BTS; 100% khu dân cư có sóng thông tin di động; hệ thống đài truyền thanh cơ sở được bố trí rộng khắp trên 15 xã, phường.

⁵⁴ Năm 2021 đạt 97,2%, năm 2022 đạt 100%, năm 2023 đạt 100,6%, năm 2024 đạt 100% và ước năm 2025 đạt 100% chỉ tiêu tình giao (*không đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội XXI*).

⁵⁵ Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ thị xã (đạt loại giỏi) và chỉ đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ các xã, phường đạt 100% kế hoạch.

chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự được củng cố, xây dựng, phát triển sâu rộng. Kịp thời chỉ đạo, giải quyết, xử lý các vụ việc phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống cháy, nổ có chuyển biến tích cực⁵⁶. Thực hiện tốt Đề án 06 trên địa bàn thị xã⁵⁷.

b) Công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác tư pháp đạt được một số kết quả tích cực. Xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được chú trọng; đã thực hiện thẩm định và ban hành 24 văn bản quy phạm pháp luật. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nhất là theo dõi lĩnh vực trọng tâm liên ngành và lĩnh vực tư pháp được tăng cường. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm triển khai⁵⁸; xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật quan tâm thực hiện; hoà giải ở cơ sở đạt nhiều kết quả⁵⁹. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch được giải quyết kịp thời, đúng quy định.

Công tác thanh tra ngày càng được tăng cường⁶⁰. Công tác tiếp công dân⁶¹ ngày càng đi vào nề nếp. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt nhiều kết quả quan trọng; đã tiếp nhận và xử lý 2.892 đơn, trong đó: có 1.843 đơn đủ điều kiện xử lý, cụ thể: đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lại và hướng dẫn công dân 198 đơn; thụ lý và giải quyết đối với 1.645 đơn/1.645 vụ việc thuộc thẩm quyền (66 vụ khiếu nại, 18 vụ tố cáo, 1.561 vụ kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai), còn 1.049 đơn không đủ điều kiện xử lý đã lưu đơn. Kết quả giải quyết đơn thư chung trên địa bàn thị xã đạt 91,7% (1.509/1.645 vụ), trong đó tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt 85,7% (72/84 vụ).

Công tác phòng, chống tham nhũng được chú trọng⁶²; đã phát hiện 02 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã xử lý, giải quyết.

⁵⁶ Tai nạn giao thông xảy ra 192 vụ tai nạn giao thông, làm 88 người chết, 141 người bị thương (tăng 102 vụ, tăng 02 người chết, tăng 108 người bị thương so với nhiệm kỳ trước). Cháy, nổ xảy ra 29 vụ, không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản khoảng 10 tỷ đồng (giảm 26 vụ, giảm 03 người chết so với nhiệm kỳ trước).

⁵⁷ Đến nay, đã cấp 131.518 hồ sơ cấp căn cước/132.651 công dân trong diện cấp thẻ căn cước, đạt 99,15%; thu nhận 93.350 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử/131.518 công dân đã cấp thẻ căn cước, đạt 70,97%; kích hoạt 81.692 tài khoản định danh điện tử/93.350 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử, 87,51%.

⁵⁸ Thị xã tổ chức 752 hội nghị để phổ biến, tập huấn các văn bản pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên với 117.814 lượt người tham dự; các xã, phường tổ chức 490 hội nghị với 69.399 lượt người tham dự.

⁵⁹ Trong hơn 04 năm, các tổ hòa giải ở cơ sở đã tiếp nhận nhận 600 vụ, việc; đã tổ chức hòa giải 595 vụ việc (trong đó, hòa giải thành 432 vụ, việc, đạt tỷ lệ 72%; hòa giải không thành 163 vụ, việc); còn 05 vụ việc đang tiến hành hòa giải.

⁶⁰ Đã tiến hành 11 cuộc thanh tra đối với 19 cơ quan, đơn vị (trong đó 10 cuộc thanh tra theo kế hoạch đối với 16 cơ quan, đơn vị; 01 cuộc thanh tra chuyên đề đối với 03 cơ quan, đơn vị); đã hoàn thành 10 cuộc thanh tra và ban hành 12 Kết luận thanh tra; 01 cuộc thanh tra đang thực hiện, chưa ban hành kết luận. Qua các cuộc thanh tra, đã phát hiện 18 cơ quan, đơn vị và các cá nhân liên quan có sai phạm; kiến nghị thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 25,246 triệu đồng; kiến nghị trả 232m² đất thuộc đất do UBND xã Phô Châu quản lý; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra Công an thị xã 01 vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

⁶¹ Các cơ quan hành chính trên địa bàn thị xã thực hiện tiếp công dân 714 lượt/ 899 người/ 711 vụ việc, trong đó: cấp thị xã tiếp 188 lượt/355 người/189 vụ việc; cấp xã tiếp: 526 lượt/544 người/522 vụ việc.

⁶² Hằng năm, ban hành kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác; triển khai thực hiện kê khai, minh bạch tài sản thu nhập theo đúng quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ,...

3.1.4 Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Đã tổ chức thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn thị xã. Tổ chức bộ máy, biên chế tiếp tục được kiện toàn⁶³, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên⁶⁴. Kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường. Cải cách hành chính chuyển biến tích cực; đến nay, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt gần 100%, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt trên 95%.

3.2. Phong trào “Đẩy mạnh cải cách hành chính thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021-2025”

3.2.1. Về kiểm soát thủ tục hành chính

Hàng năm, UBND thị xã Đức Phổ đã ban hành các Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC, truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính TTHC⁶⁵. Kết quả qua rà soát đã kiến nghị đề xuất giảm thời gian thực hiện từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc đối với thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài và giảm thời gian thực hiện từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc đối với thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Việc đối thoại, tổ chức lấy ý kiến và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính: Hàng năm, UBND thị xã đều xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tiếp xúc, đối thoại giữa lãnh đạo UBND thị xã với các tổ chức, công dân nhằm nắm bắt những thông tin phản ánh của người dân, doanh nghiệp liên quan đến giải quyết TTHC. Đã tổ chức 07 cuộc đối thoại, hầu hết các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc giải quyết TTHC đều được lãnh đạo UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thụ lý và giải quyết kịp thời, theo đúng quy định.

⁶³ Thành lập Văn phòng HĐND và UBND thị xã Đức Phổ trên cơ sở tổ chức lại Văn phòng thị xã Đức Phổ; Phòng Nội vụ thị xã Đức Phổ trên cơ sở tổ chức lại Cơ quan Tổ chức – Nội vụ thị xã Đức Phổ. Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: số 250/QĐ-UBND ngày 26/3/2024, số 251/QĐ-UBND ngày 26/3/2024. Hàng năm, phân bổ đủ số lượng biên chế cho các đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan hành chính. Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 12 cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã. Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

⁶⁴ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã cử 1.994 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia 140 lớp bồi dưỡng; tổ chức mở 10 lớp tại thị xã để bồi dưỡng cho 617 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

⁶⁵ Kế hoạch số 1337/KH-UBND ngày 16/6/2021 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2021; Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 18/02/2021 truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021; Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; Kế hoạch số 404/KH-UBND ngày 08/3/2022 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn thị xã Đức Phổ; Kế hoạch số 504/KH-UBND ngày 28/02/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 12/3/2024 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024; Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 về việc ban hành Quyết định Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn thị xã Đức Phổ; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 14/02/2025 rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) năm 2025 trên địa bàn thị xã Đức Phổ; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 21/02/2025 truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

3.2.2 Công khai thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ. Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng dịch vụ công của tỉnh và khai thác, sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia:

- Việc niêm yết công khai các TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC, tiến độ giải quyết TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định, bằng các hình thức cụ thể: thông qua Hệ thống phần mềm một cửa dùng chung của tỉnh, niêm yết công khai trên Trang Thông tin điện tử thị xã, tại bảng niêm yết tại Bộ phận một cửa thị xã các Bộ TTHC được UBND tỉnh ban hành theo đúng quy định. Đối với các xã, phường: Chỉ đạo UBND các xã, phường thực hiện niêm yết, công khai các bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, phường tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và trên Trang Thông tin điện tử của các xã, phường.

- Thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thị xã⁶⁶; cử cán bộ, công chức, viên chức đến làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thị xã theo quy định; ban hành nội quy làm việc của Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thị xã; Công văn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh (*Công văn số 51/UBND ngày 06/01/2023*), chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhằm mục tiêu phục vụ các tổ chức, cá nhân ngày càng tốt hơn. Đồng thời thông tin, tuyên truyền việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 đến người dân, tổ chức để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và tăng cường vai trò giám sát của người dân, tổ chức, xã hội đối với việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các ngành thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa thị xã và 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, phường thực hiện tại Bộ phận Một cửa các xã, phường.

Triển khai các cơ quan, đơn vị, địa phương khai thác dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh phục vụ tra cứu thủ tục hành chính, quá trình giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận, trả lời phản ánh kiến nghị của tổ chức, công dân ...

3.2.3. Việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn thị xã đẩy mạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; xây dựng tờ rơi đặt tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã và các xã, phường để hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 28/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về

² Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 22/6/2021

nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Quảng Ngãi năm 2023; Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh được thay thế bổ sung tại Quyết định 1004/QĐ-UBND ngày 29/07/2022, Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt và rút ngắn thời gian giải quyết đối với Danh mục dịch vụ công trực tuyến, Danh mục dịch vụ công trực tuyến thí điểm tiếp nhận và trả kết quả hoàn toàn bằng hình thức trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.

- Tình hình, kết quả thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Kết quả tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần (*số liệu tính từ 15/12/2022 đến 31/3/2025 trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh*): tại Bộ phận một cửa thị xã đã tiếp nhận 1.870 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 2.016 hồ sơ, đạt tỷ lệ 92,75%; tại Bộ phận một cửa các xã, phường đã tiếp nhận 49.394 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 74.467 hồ sơ, đạt tỷ lệ 66,33%.

+ Kết quả tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình (*số liệu tính từ 15/12/2022 đến 31/3/2025 trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh*): tại Bộ phận một cửa thị xã đã tiếp nhận 3.013 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 3.198 hồ sơ, đạt tỷ lệ 94,22%; tại Bộ phận một cửa các xã, phường đã tiếp nhận 20.397 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 21.796 hồ sơ, đạt tỷ lệ 93,58%.

- Kết quả thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính: chưa triển khai.

- Kết quả giải quyết TTHC của các cấp.

+ Các cơ quan chuyên môn của UBND thị xã: Đã tiếp nhận 46.013 hồ sơ (trong kỳ 44.924, từ kỳ trước chuyển sang 1.089), đã giải quyết 45.365 hồ sơ (trước hạn 40.782, chiếm tỷ lệ 89,89%; đúng hạn 3.126 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 6,89%, trễ hạn 1.457 hồ sơ, chiếm 3,22%), đang giải quyết 500 hồ sơ, hồ sơ rút 148.

+ Tại Bộ phận Một cửa các xã, phường: Đã tiếp nhận 119.788 hồ sơ (trong kỳ 119.724, từ kỳ trước chuyển sang 64), đã giải quyết 118.517 hồ sơ (trước hạn 109.927 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 92,75%; đúng hạn 2.663 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 2,25%, trễ hạn 5.927 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 5%), đang giải quyết 97 hồ sơ (trong hạn 85, quá hạn 12), hồ sơ rút 1.174.

- Kết quả thực hiện lấy ý kiến đánh giá của người dân, tổ chức khi giải quyết TTHC; kết quả về mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về giải quyết TTHC.

Thực hiện Công văn số 3132/UBND-TTHC ngày 28/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Văn phòng HĐND và UBND đã tham mưu UBND thị xã đã ban hành Công văn số 2098/UBND-VP ngày 16/8/2023 về việc triển khai Bộ

chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Theo đó, tổ chức, cá nhân đến thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều hài lòng và đánh giá cao thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên trong việc hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa các cấp; việc đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết TTHC được thực hiện qua thiết bị Tablet hoặc Phiếu đánh giá đặt tại quầy tiếp nhận hồ sơ hoặc có thể đánh giá mức độ hài lòng qua Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; riêng đối với UBND các xã, phường thực hiện lấy phiếu đánh giá theo mẫu quy định của pháp luật; đầu năm 2025 có thêm đơn vị UBND Phường Phổ Vinh triển khai việc đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết TTHC qua thiết bị Tablet, số lượng đánh giá sự hài lòng cụ thể: UBND thị xã chỉ số rất hài lòng đạt 95,1%, hài lòng (hoặc bình thường) đạt 4,9%, chưa hài lòng (hoặc Không hài lòng/rất tệ) chiếm 0%; UBND các xã, phường chỉ số rất hài lòng đạt 63,23%, hài lòng (hoặc bình thường) đạt 36,42%, chưa hài lòng (hoặc Không hài lòng/rất tệ) chiếm 0,35%;

- Tình hình triển khai thực hiện số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết TTHC; kết quả khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.

- *Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC*

+ Theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1717/STTTT-BCVT&CNTT ngày 22/11/2022, Văn phòng HĐND và UBND thị xã đã tham mưu UBND thị xã ban hành Công văn số 2986/UBND ngày 29/11/2022 về việc triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Qua đó, Chủ tịch UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thị xã, UBND các xã, phường chỉ đạo công chức, viên chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân tại Bộ phận một cửa thị xã và các xã, phường thực hiện công tác số hóa bắt đầu từ 01/12/2022 (đối với cấp huyện) và từ ngày 01/01/2023 (đối với cấp xã). Đồng thời bố trí kinh phí để thực hiện mua sắm máy scan tại Bộ phận một cửa để thực hiện việc số hóa hồ, kết quả giải quyết TTHC.

+ Về cơ sở hạ tầng tại Bộ phận một cửa thị xã và các xã, phường: Cơ bản đã bố trí máy scan, máy tính đảm bảo để thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cũng như việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

+ Về Chứng thư số: Hầu hết công chức thị xã và các xã, phường được cử đến làm tại Bộ phận một cửa thị xã và các xã, phường để tiếp nhận hồ sơ TTHC đều được cấp chứng thư số của Ban Cơ yếu chính phủ để thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ. Ngoài ra, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường rà soát lại trường hợp có thay đổi công chức, lập danh sách gửi Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin - Ban Cơ yếu Chính phủ cấp chứng thư số bổ sung.

+ Về nhân sự: Thường xuyên kiện toàn Bộ phận Một cửa và phê duyệt danh sách làm việc tại Bộ phận một cửa đảm bảo theo quy định; triển khai các văn bản về số hóa hồ sơ đến tất cả cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa.

+ Kết quả số hóa tại Bộ phận một cửa thị xã (từ ngày 01/12/2022 đến 31/3/2025): Số hóa thành phần hồ sơ đạt tỷ lệ 91,97%; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 75,27%.

+ Kết quả số hóa tại Bộ phận một cửa các xã, phường: Số hóa thành phần hồ sơ đạt tỷ lệ 83,22%; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 73,2%.

- Thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Công văn số 1272/VP-TTHC ngày 28/7/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính qua Cổng dịch vụ công quốc gia trong giải quyết thủ tục hành chính (*tính từ tháng 7/2022 -31/3/2025*), thực hiện thanh toán thuế thuế, lệ phí trước bạ về đất đai, tài sản và phí lệ phí tổng cộng 38.4597 lượt, với tổng số tiền hơn 92 tỷ đồng⁶⁷. Qua đó, giúp người dân tiết kiệm được tối đa thời gian đi lại để thực hiện thanh toán tại ngân hàng, kho bạc.

3.2.4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân về giải quyết thủ tục hành chính

Trong 05 năm 2021-2025, UBND thị xã tiếp nhận 18 đơn phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, tổ chức liên quan đến thủ tục hành chính trên trang <https://pakn.dichvucong.gov.vn>; kết quả đã giải quyết dứt điểm 18 đơn phản ánh, kiến nghị.

3.2.5. Công tác truyền thông và sáng kiến, mô hình, giải pháp cải cách thủ tục hành chính

Trong năm 2023 có 01 sáng kiến về cải cách TTHC (Nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính qua Cổng dịch vụ công quốc gia trong giải quyết thủ tục hành chính), được công nhận tại Quyết định số 7820/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND thị xã.

Trong năm 2024 có 01 sáng kiến về cải cách TTHC (Nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính qua Cổng dịch vụ công quốc gia trong giải quyết thủ tục hành chính), được công nhận tại Quyết định số 7820/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND thị xã.

⁶⁷ Năm 2022: Triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến thuế, lệ phí trước bạ về đất đai cho tổng cộng 786 lượt với tổng số tiền 40.885.033.291 đồng.

Năm 2023: Tại Bộ phận Một cửa thị xã đã thực hiện thanh toán trực tuyến thuế đất, lệ phí trước bạ với 2.450 lượt, tổng số tiền trên 41 tỷ đồng, thanh toán phí, lệ phí 580 lượt, tổng số tiền hơn 11 triệu đồng; Bộ phận một cửa các xã, phường thanh toán trực tuyến phí, lệ phí 9.369 lượt với gần 180 triệu đồng.

Năm 2024: Thực hiện thanh toán thuế thuế, lệ phí trước bạ về đất đai, tài sản và phí, lệ phí tổng cộng 20.383 lượt, với tổng số tiền gần 9,7 tỷ đồng.

Đến tháng 3/2025: Thực hiện thanh toán thuế thuế, lệ phí trước bạ về đất đai, tài sản và phí, lệ phí tổng cộng 4.889 lượt, với tổng số tiền gần 1,245 tỷ đồng.

UBND thị xã triển khai thực hiện thí điểm các giải pháp để nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến mức độ ⁶⁸.

3.3. Phong trào “Dân vận khéo”

UBND thị xã cùng với MTTQ Việt Nam các cấp trong thị xã phối hợp với các tổ chức thành viên cùng cấp đã triển khai nhiều mô hình dân vận khéo bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, có sức lan tỏa trong cộng đồng dân cư như: “hiến đất làm đường giao thông nông thôn”, mô hình “thắp sáng đường quê”....; từ năm 2021-2024; đã vận động nhân dân đóng góp 1.492 ngày công, hiến 27.040 m² đất để làm đường giao thông nông thôn, làm mới và bê tông hoá 33,6 km đường giao thông nông thôn, kiên cố 12,3 km kênh mương nội đồng; bắt 2.339 bóng điện thắp sáng đường quê... Tổng số tiền Nhân dân đã đóng góp xây dựng nông thôn mới trong 05 năm qua 4.494.000.000 đồng.

Triển khai phong trào dân vận khéo gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” với nhiều nội dung phù hợp, sát thực tế như huy động mọi nguồn lực trong và ngoài địa phương đóng góp Quỹ Vì người nghèo các cấp trong thị xã với số tiền 5.846.884.000 đồng⁶⁹. Huy động 960.000.000 đồng sửa chữa 42 nhà tạm, nhà dột nát cho 17 hộ nghèo, 25 hộ cận nghèo thuộc Chương trình xóa nhà tạm; mô hình “Khu dân cư thực hiện hài hòa xóa đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường” được xây dựng và duy trì; “vận động tôn giáo hưởng ứng công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu”, “Hội viên cựu chiến binh gương mẫu trong vận động Nhân dân hiến đất mở đường giao thông nông thôn”, “Câu lạc bộ Phụ nữ với công tác bảo vệ môi trường”... phong trào thi đua “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và các hoạt động ở cộng đồng dân cư, hộ gia đình” và “Phong trào hạn chế túi ni-lon trong sinh hoạt” đã được các tổ chức cơ sở hội triển khai thực hiện rộng khắp và Nhân dân đồng tình hưởng ứng; việc cưới diễn ra vui tươi, lành mạnh, việc tang thực hiện theo đúng quy định (giảm việc sử dụng nhạc đám ma với công suất lớn thay vào đó là sử dụng nhạc đám ma được chép trong USB và mở với công suất nhỏ, vừa đủ nghe; việc rắc vàng mã trên đường giảm đáng kể). Đến cuối năm 2024, đã có 83/83 KDC ở 15 xã, phường⁷⁰ xây dựng mô hình “thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và các hoạt động ở khu dân cư, hộ gia đình” và phong trào “Hạn chế sử dụng bao ni lông trong sinh hoạt” nhằm góp phần xây dựng môi trường sống, sinh hoạt lành mạnh, văn minh, đảm bảo vệ sinh môi trường góp phần thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Giải quyết thủ tục hành chính cho người dân được quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, do vậy tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn ngày càng tăng, đặc

⁶⁸Chỉ đạo Bộ phận một cửa đẩy mạnh tuyên truyền đến tổ chức, công dân về lợi ích, cách thức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến; phối hợp với Chi đoàn khối Đảng - UBND thị xã trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, công dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.

⁶⁹Trong đó: cấp thị xã huy động: 3801.655.000 đồng, cấp xã, phường: 2.045.229.000 đồng; từ nguồn huy động đã xây dựng mới 73 nhà, sửa chữa 12 nhà với tổng số tiền 4.651.000.00 đồng.

⁷⁰Phổ Hòa: 4 KDC; Nguyễn Nghiêm: 6 KDC; Phổ An: 4 KDC; Phổ Phong: 6 KDC; Phổ Châu: 4 KDC; Phổ Thạnh: 9 KDC; Phổ Ninh: 5 KDC; Phổ Thuận: 7 KDC; Phổ Văn: 5 KDC; Phổ Quang: 4 KDC; Phổ Cường: 7 KDC; Phổ Vinh: 6 KDC, Phổ Nhơn: 5 KDC, Phổ Minh: 4 KDC; Phổ Khánh: 7 KDC.

biệt là tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến đạt bình quân trên 99%; việc thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2024. Công tác tuyển quân được triển khai thực hiện tốt, đạt 100% chỉ tiêu được giao. Kịp thời chỉ đạo, giải quyết, xử lý các vụ việc phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đặc biệt, năm 2021, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong thị xã đã “khéo” trong việc tập trung làm tốt trong công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân về thực hiện các quy định về phòng, chống dịch Covid-19; đồng thời tổ chức kêu gọi, vận động cán bộ, công chức, người lao động, các tầng lớp Nhân dân trong và ngoài địa bàn thị xã tham gia ủng hộ kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 với số tiền 2.051.701.000 đồng, tiếp nhận các loại nhu yếu phẩm, vật tư y tế phục vụ công tác phòng chống dịch, tạm quy thành tiền trị giá: 2.448.715.000 đồng.

Đối với lĩnh vực quốc phòng - an ninh, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia giữ gìn an ninh trật tự nhằm thực hiện tốt phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, nhân rộng các mô hình như “Khu dân cư tham gia phòng, chống tội phạm”; “tổ tự quản về an toàn giao thông”, “khu dân cư 6 không”...; Đặc biệt, mô hình “camera an ninh” đã phát huy hiệu quả trong phòng, chống tội phạm tệ nạn xã hội góp phần giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương; trong 05 năm đã vận động nhân dân đóng góp số tiền 964.000.000 đồng để bắt 169 camera tại các xã, phường; các mô hình này nhận được sự ủng hộ và tham gia tích cực của Nhân dân. Đây được xem là hình thức tuyên truyền có hiệu quả, nhằm hướng dẫn người dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Qua đó giữ vững tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

3.4. Phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Thực hiện việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, hằng năm, Ban Thường vụ Thị ủy xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị đề quán triệt, triển khai thực hiện Chuyên đề Chỉ thị 05 cho các đồng chí cán bộ chủ chốt thị xã và cán bộ Tuyên giáo các xã, phường; đồng thời, chỉ đạo cấp ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc tổ chức hội nghị toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang đề quán triệt Chuyên đề và kế hoạch thực hiện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, thông qua kế hoạch thực hiện của cấp ủy cơ sở. Qua học tập, quán triệt đã nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân về tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác; từ đó có ý thức trách nhiệm trong học tập và làm theo trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực,

ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tăng cường trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

3.5. Phong trào “Cán bộ, đảng viên 3 gương mẫu, Nhân dân 3 tự giác, doanh nghiệp vận tải và lái xe 3 an toàn”

UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 3107/KH-UBND, ngày 16/10/2023 phát động phong trào thi đua “Cán bộ, đảng viên 3 gương mẫu, Nhân dân 3 tự giác, doanh nghiệp vận tải và lái xe 3 an toàn” bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thị xã Đức Phổ; Công văn số 2959/UBND ngày 24/10/2024 về ký cam kết chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch thực hiện và tăng cường công tác tuyên truyền triển khai đến từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; tuyên truyền, phổ biến đến doanh nghiệp vận tải và tầng lớp Nhân dân trên địa bàn thị xã thực hiện phong trào thi đua một cách thiết thực, đạt hiệu quả nhằm tạo chuyển biến tích cực toàn diện hơn nữa trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, góp phần kiềm chế và giảm tai nạn giao thông.

3.6. Phong trào “Chuyển đổi số”

UBND thị xã đã tham mưu Thị ủy Đức Phổ ban hành Kế hoạch số 158-KH/TU ngày 19/12/2023 về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số thị xã Đức Phổ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND thị xã ban hành các Kế hoạch: số 611/KH-UBND ngày 09/3/2023 của UBND thị xã Đức Phổ phát triển Hạ tầng số thị xã Đức Phổ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; số 2308/KH-UBND ngày 28/9/2022 của UBND thị xã Đức Phổ truyền thông về chuyển đổi số thị xã Đức Phổ giai đoạn 2022-2025; số 14/KH-UBND ngày 25/01/2024 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã; số 16/KH-UBND ngày 25/01/2024 chuyển đổi số thị xã Đức Phổ năm 2024; số 19/KH-UBND ngày 01/02/2024 truyền thông về chuyển đổi số thị xã năm 2024; số 26/KH-UBND ngày 20/02/2024 tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn thị xã; số 27/KH-UBND ngày 22/02/2024 triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Đức Phổ năm 2024; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 02/4/2024 của UBND thị xã triển khai thực hiện mô hình thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thị xã. Qua đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh, ngày càng giảm dần việc phát hành văn bản giấy. Ngoài ra, UBND thị xã đã ban hành đầy đủ các kế hoạch như: Chuyển đổi số; Truyền thông về chuyển đổi số; Mô hình thanh toán không dùng tiền mặt; Tuyên truyền về cải cách hành chính và nhiều văn bản chỉ đạo về công tác

chuyển đổi số trên địa bàn thị xã như: Tăng cường giải quyết TTHC, số hóa hồ sơ, kết giải quyết TTHC; an toàn an ninh thông tin mạng, phòng chống mã độc tập trung; Cổng dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung; App công chức, App công dân,....

Cơ sở hạ tầng viễn thông bảo đảm thông tin, liên lạc; đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và người dân; Công tác đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục được duy trì ổn định; 15/15 xã, phường kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

UBND thị xã đã triển khai, khai thác nhiều nền tảng, cơ sở dữ liệu (CSDL) và hệ thống thông tin (HTTT) dùng chung của tỉnh như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice); Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Hệ thống mail công vụ; CSDL cấp huyện; CSDL cán bộ, công chức, viên chức tỉnh; Nền tảng quản lý mã độc tập trung tỉnh; App công dân; App Công chức tỉnh; Phần mềm Quản lý nhiệm vụ; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; Phần mềm quản lý tiền lương, cải cách tiền lương cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, thí điểm Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chuyên ngành các cơ quan nhà nước cấp huyện,...

Các cơ quan, địa phương thường xuyên sử dụng các Hệ thống dùng chung của tỉnh; các Nền tảng số dùng chung để quản lý điều hành và cung cấp dịch vụ công. 100% cơ quan, phòng ban đã triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực. Tỷ lệ số hóa hồ sơ TTHC 99,93%, số hóa kết quả giải quyết TTHC 99,54% (số liệu thống kê tính đến 30/11/2024). Đã triển khai Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chuyên ngành các cơ quan nhà nước cho 10 cơ quan, đơn vị thị xã, đã tạo lập trên 10.223 hồ sơ dữ liệu và tiếp tục đẩy mạnh công tác nhập liệu hồ sơ hệ thống. Nhiều nền tảng số của tỉnh được triển khai thực hiện như: Nền tảng dữ liệu mở; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh; Nền tảng đánh giá và xếp hạng chuyển đổi số các cơ quan nhà nước; Nền tảng Trợ lý ảo Kiki@gov.vn,...

UBND thị xã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc trao đổi, tìm kiếm thông tin qua mạng internet, sử dụng phần mềm hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice, Trang Thông tin điện tử thị xã, dịch vụ công trực tuyến, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, nhằm giảm thời gian giải quyết công việc, nâng cao chất lượng phục vụ đối với người dân và doanh nghiệp.

Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu: UBND thị xã đang phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành có liên quan để thực hiện tích hợp, xây dựng, chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành về đất đai, dữ liệu dân cư, y tế, giáo dục, hệ thống lọc mail, camera giám sát an toàn giao thông, hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội,...

Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh: Trung tâm điều hành thông minh IOC đã được đầu tư, lắp đặt thiết bị tại UBND thị xã và đang trong quá trình chạy thử nghiệm để hoàn thiện. Khi đưa vào khai thác sử dụng, đây là

kênh thông tin hữu ích giúp lãnh đạo thị xã trong việc chỉ đạo, điều hành một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

4. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai sâu rộng; xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu về nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư, tinh thần đoàn kết dân tộc được giữ vững. Đến cuối năm 2024 có 79/83 (đạt 95%) thôn, tổ dân phố được công nhận đạt chuẩn văn hóa; 95% hộ gia đình trên địa bàn đạt chuẩn văn hóa.

- Phong trào “Vì an ninh Tổ quốc” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy” xây dựng hình ảnh cao đẹp của người chiến sĩ công an cách mạng trong lòng nhân dân được đẩy mạnh; phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tiếp tục được duy trì và thực hiện tốt.

- Phong trào thi đua quyết thắng được đẩy mạnh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân từng bước vững chắc, công tác huấn luyện, diễn tập đúng theo kế hoạch, đạt kết quả tốt; công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt chỉ tiêu theo quy định; thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; công tác tuyển quân đảm bảo công khai, đúng quy định, dân chủ, công bằng, tổng số thanh niên đã được giao cho các đơn vị đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo” ... được hưởng ứng sâu rộng trong các trường học và ngoài xã hội đã góp phần nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy và chất lượng học sinh chuyển biến khá rõ nét, số học sinh khá, giỏi chiếm tỷ lệ cao, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp ở các cấp học đạt kế hoạch. Đến nay, có 42/44 trường đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1⁷¹, đạt tỷ lệ 95,45%, trong đó có 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2⁷², đã đạt kế hoạch năm đề ra.

- Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực.

- Hội Nông dân đẩy mạnh phong trào thi đua, cuộc vận động: “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo bền vững và làm giàu chính đáng”, “nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh”, nhiều gương điển hình, nhiều mô hình tiên tiến được triển khai, nêu gương học tập trong các cấp Hội Nông dân, mang lại hiệu quả thiết thực trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

- Hội liên hiệp phụ nữ với các phong trào thi đua, cuộc vận động: “Gia đình 5 không 3 sạch” gắn với các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, tiếp tục

⁷¹ Có 15/15 trường Mầm non, đạt tỷ lệ 100%; 13/14 trường Tiểu học, đạt tỷ lệ 92,85%; 11/12 trường THCS, đạt 91,66% và 03/03 trường TH-THCS, đạt tỷ lệ 100%.

⁷² Trường Mầm non Phổ An và Trung học cơ sở Phổ Vinh

phát động phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn với đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đã đạt được nhiều kết quả thiết thực.

- Phong trào thi đua “Cụu Chiến binh gương mẫu” tiếp tục được đẩy mạnh, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, giáo dục thế hệ trẻ, phát huy mô hình “Hội viên cụu chiến binh làm kinh tế giỏi” gắn với thực hiện phong trào thi đua yêu nước ở các cấp hội.

- Đoàn Thanh niên phát động tích cực phong trào “Thanh niên tình nguyện, hiến máu nhân đạo”, tổ chức phong trào “4 đồng hành trên con đường cùng thanh niên lập thân, lập nghiệp”, “5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội” tạo khí thế mới trong các hoạt động đoàn thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

- Công đoàn với phong trào “Thi đua lao động sản xuất ở các cơ quan, đơn vị”, “Thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo” chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động ... đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

- Các tổ chức hội xã hội, xã hội – nghề nghiệp cũng đã tích cực tham gia các phong trào thi đua, tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn... đã góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Thực hiện phương châm “tốt đời, đẹp đạo”, trong thời gian qua, hoạt động của các tổ chức, chức sắc, tín đồ tôn giáo trong thị xã diễn ra bình thường, đảm bảo quy định của pháp luật và phòng chống dịch trong điều kiện bình thường mới; các tổ chức, chức sắc, tín đồ tôn giáo tham gia tích cực các phong trào từ thiện, cứu trợ xã hội ...

Các phong trào thi đua yêu nước luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị hướng tới việc tổ chức phát động các phong trào với các hình thức thi đua phong phú, triển khai hiệu quả. Các phong trào thi đua trở thành động lực thúc đẩy năng lực sáng tạo của CBCCVC, nâng cao nhận thức, trình độ về tư tưởng, chính trị, trình độ văn hóa, nhận thức xã hội.

Ngoài ra, Đảng bộ thị xã cùng các chi bộ trực thuộc phát động và tổ chức các buổi học tập chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII), sinh hoạt chuyên đề. Các chủ đề học tập được kết hợp sáng tạo với công tác chuyên môn.

Bên cạnh đó, tăng cường trao đổi việc học tập những giải pháp mới, có tính đột phá trong công tác thi đua khen thưởng từ các đơn vị trong cụm, khối. Tổ chức các buổi trao đổi, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thị xã, từ đó đề ra các giải pháp cụ thể hơn nhằm nâng cao công tác thi đua, khen thưởng.

Thông qua các phong trào thi đua đã tạo động lực tinh thần và khí thế thi đua sôi nổi trong công chức, viên chức, phát huy tính năng động, sáng tạo, khắc phục khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Phong trào thi đua đã thể hiện ngày càng rõ nét vai trò, thế mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao.

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN GƯƠNG ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

Thực hiện Công văn số 787/SNV-TĐKT ngày 16/4/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi, UBND thị xã ban hành Công văn số 1011/UBND-TCNV ngày 12/5/2021 về công tác tuyên truyền gương điển hình tiên tiến;

Thực hiện Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 1007/KH-UBND ngày 10/4/2023 về việc tuyên truyền gương điển hình tiên tiến trên địa bàn thị xã Đức Phổ, giai đoạn 2022 - 2025.

Thực hiện Công văn số 196/SNV-TĐKT ngày 01/02/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi, UBND thị xã ban hành Báo cáo số 54/BC-UBND ngày 23/02/2024 về thực trạng và đề xuất giải pháp huy vai trò của điển hình tiên tiến trong trào thi đua yêu nước tại thị xã Đức Phổ giai đoạn 2014-2023.

Thực hiện Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 02/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước các cấp, các ngành tiến tới Đại hội Thi đua nước tỉnh Quảng Ngãi lần thứ VIII năm 2025, UBND thị xã Đức Phổ ban hành Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 13/9/2024 tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến cấp xã và thị xã lần thứ VI, tiến tới Đại hội Thu đua yêu nước tỉnh Quảng Ngãi lần thứ VIII năm 2025. Tuy nhiên, theo Công văn số 52/SNV-TĐKT ngày 06/3/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc tạm dừng tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước cấp huyện, cấp xã, UBND thị xã ban hành Công văn số 525/UBND ngày 11/3/2025 về việc tạm dừng tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến cấp xã và thị xã.

UBND thị xã quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng nhân tố mới, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến, biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình tiên tiến; công tác này đã có bước chuyển biến tích cực, coi việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến là một trong những động lực tinh thần quan trọng để thi đua, khen thưởng đi vào cuộc sống. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có nhiều hình thức, nội dung đa dạng, phong phú để tuyên truyền, nhân điển hình tiên tiến như:

- Tại các hội nghị sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề, phong trào thi đua hàng năm đều lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để biểu dương, khen thưởng. Đồng thời, thị xã cũng chú trọng đến công tác khen thưởng đột xuất, khen thưởng cho người lao động trực tiếp lao động sản xuất, công tác.

- Chỉ đạo Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã thường xuyên đưa trên sóng đài huyện về những gương điển hình tiên tiến, những cách làm hay, mô hình sản xuất hiệu quả.

- Việc tôn vinh, biểu dương, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua, khen thưởng đột xuất đã khích lệ, động viên, tạo động lực cho tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ công tác và lao động; đồng thời, qua đó nhiều tấm gương người tốt, việc tốt được tuyên truyền nhân rộng trong các cơ quan, đơn vị và xã hội; thể hiện sự ghi nhận của cơ quan, cấp có thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân.

IV. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

Công tác khen thưởng tiếp tục được các cấp, các ngành và địa phương quan tâm thực hiện, quy trình bình xét khen thưởng được thực hiện chặt chẽ hơn, hồ sơ khen thưởng gắn với việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính; đảm bảo công bằng, dân chủ, chính xác và được bầu chọn từ dưới cơ sở lên gắn với trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng được thực hiện đúng quy trình, đúng thành tích, đúng đối tượng và đảm bảo các tiêu chuẩn; bảo đảm khách quan, chính xác. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thẩm định hồ sơ và bình xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã.

Nhận thức được vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng trong thời kỳ phát triển mới của huyện và hội nhập quốc tế, các cấp ủy, lãnh đạo UBND thị xã đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các phong trào thi đua, nhiệm vụ thi đua - khen thưởng đảm bảo thiết thực, hiệu quả như:

- Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”.

- Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội hàng năm và Kế hoạch 05 năm (2021-2025) theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Thực hiện Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

- Thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

- Thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 quy định chi tiết đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tỉnh Quảng Ngãi; số 52/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 02/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước các cấp, các ngành tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Quảng Ngãi lần thứ VIII năm 2025.

- Xây dựng, tham gia góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

UBND thị xã nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời. Công tác thi đua, khen thưởng được đổi mới, bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch. Đồng thời, tăng cường công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền về những tấm gương tập thể, cá nhân tiêu biểu trên mọi lĩnh vực, nhất là các nhân tố mới, các mô hình mới để cổ vũ, nêu gương “người tốt, việc tốt” trong lao động, học tập và sinh hoạt hàng ngày, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm trong các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Công tác khen thưởng đảm bảo đúng đối tượng, tỷ lệ khen thưởng hướng tới người lao động trực tiếp, gương người tốt, việc tốt ngày càng được nâng lên.

UBND thị xã kịp thời củng cố kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác thi đua khen thưởng các cấp theo hướng ổn định, tinh gọn; theo đó, UBND thị xã ban hành Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 21/4/2025 về việc kiện toàn Hội đồng thi đua - Khen thưởng thị xã Đức Phổ.

Cơ quan Thường trực của Hội đồng thi đua – khen thưởng thị xã là Phòng Nội vụ thị xã, Phòng bố trí 01 lãnh đạo và 01 chuyên viên phụ trách về công tác thi đua, khen thưởng. Chỉ đạo UBND các xã, phường phân công, bố trí công chức Văn phòng - Thống kê làm công tác thi đua, khen thưởng tại địa phương.

Hội đồng thi đua - khen thưởng thị xã thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác thi đua; đề xuất, tham mưu Chủ tịch UBND thị xã và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Công tác tổng kết, sơ kết phong trào thi đua, khen thưởng được Hội đồng thi đua - khen thưởng thị xã triển khai chặt chẽ, chú trọng xây dựng và nhân điển hình tiên tiến, có nhiều chủ trương và biện pháp chỉ đạo sát với tình hình thực tế tại các phòng, ban, đơn vị, địa phương trực thuộc và từng nhân tố cụ thể qua các đợt thi đua cũng như trong thực hiện nhiệm vụ được giao, để từ đó có sự theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, bình xét, tôn vinh, bồi dưỡng và phát huy, nhân rộng những gương điển hình trong thị xã.

2. Kết quả khen thưởng

Trong 05 năm qua, Chủ tịch UBND tặng Giấy khen cho 655 lượt tập thể và 1.333 lượt cá nhân trong phong trào thi đua chuyên đề; khen thưởng 26 lượt tập thể và 239 lượt cá nhân có thành tích đột xuất; khen thưởng 33 lượt tập thể và 49 lượt cá nhân khen thưởng đối ngoại.

Khen thưởng thường xuyên hằng năm cho 337 tập thể lao động tiên tiến, 789 lượt chiến sĩ thi đua cơ sở, 5.789 lượt lao động tiên tiến; giấy khen cho 246 lượt tập thể và 1.536 lượt cá nhân *(có biểu mẫu kèm theo)*.

V. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, các cấp uỷ đảng, chính quyền cùng với sự phối hợp, hưởng ứng tích cực của Mặt trận, hội, đoàn thể và Nhân dân, phong trào thi đua của thị xã đã phát triển rộng khắp, tạo bước chuyển mạnh mẽ về chất trong các phong trào thi đua, đảm bảo thiết thực, hiệu quả với nội dung phong phú; đồng thời, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, động viên sự cố gắng, nỗ lực của các cấp, các ngành, Nhân dân, cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn thị xã. Kinh tế của thị xã có tốc độ tăng trưởng khá; các lĩnh vực xã hội; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; việc xét khen thưởng và đề nghị các cấp thẩm quyền khen thưởng cho tập thể, cá nhân được thực hiện đúng quy trình, công khai, dân chủ, khách quan, đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

- Công tác thi đua, khen thưởng ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được chú trọng thực hiện thường xuyên, chưa được tổ chức sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân, nội dung thi đua chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo; công tác tuyên truyền vận động quần chúng tham gia còn nhiều hạn chế.

- Công tác phát hiện và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến của một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức.

- Các sáng kiến kinh nghiệm còn ít, chỉ tập trung ở một số cơ quan, đơn vị (chủ yếu đơn vị sự nghiệp giáo dục); khả năng, phạm vi áp dụng rộng rãi vào thực tiễn của các sáng kiến kinh nghiệm được công nhận rất thấp.

- Hoạt động của một số khối, cụm thi đua chưa rõ nét; đã xây dựng được quy chế hoạt động của khối, cụm nhưng một số nội dung còn chồng chéo, chưa rõ nên khi bình xét thi đua còn nhiều bất cập, tính đồng thuận chưa cao.

- Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn nhiều hạn chế, mới chỉ tập trung nhiều vào việc xét khen thưởng.

b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Cấp uỷ, chính quyền, lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác thi đua, khen thưởng, do đó cũng ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến tuy đã được triển khai thực hiện, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Một số cá nhân, tập thể chưa thấy được tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng.

- Cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng thường xuyên thay đổi nên công tác tham mưu còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, chưa cụ thể hóa các văn bản của cấp có thẩm quyền để tổ chức thực hiện kịp thời.

3. Bài học kinh nghiệm

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đối với công tác thi đua, khen thưởng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân trong vận động tổ chức phát động các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Tăng cường vai trò tham mưu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, người làm công tác thi đua, khen thưởng ở các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai các phong trào thi đua yêu nước và thực hiện chính sách khen thưởng.

- Bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới; tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm đối với các đơn vị; tổ chức tốt các đợt phát động thi đua và công tác khen thưởng.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là Báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước, công tác khen thưởng giai đoạn 2020-2025. UBND thị xã Đức Phổ kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- TT Thị ủy, TT HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Phòng Nội vụ;
- Văn phòng HĐND và UBND thị xã;
- Lưu: VT, PNV_{ph}.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lý